

Số: 20 /CVSGT/2016

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2015.

(V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2015 giảm so với năm 2014, chênh lệch số liệu kết quả kinh doanh trước và sau kiểm toán năm 2015 và việc chậm nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015)

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP HCM**

Căn cứ vào:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2015 của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (SGT) đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) đã công bố ngày 01/04/2016
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 4 năm 2015 đã công bố ngày 16/02/2016 SGT xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả kinh doanh năm 2015 như sau:
- 1. **Giải trình số liệu kết quả kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh trước và sau kiểm toán chênh lệch từ 5% trở lên:**
- Tại báo cáo kết quả kinh doanh riêng lẻ:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Chênh lệch	Tăng/Giảm %	Ghi Chú
	Số liệu báo cáo sau kiểm toán	Số liệu báo cáo trước kiểm toán			
	(1)	(2)			
Chi phí tài chính	72,374,555,779	67,408,878,947	4,965,676,832	7.37%	(1)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34,486,837,596	24,090,347,812	10,396,489,784	43.16%	(2)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30,207,085,042	45,642,251,658	(15,435,166,616)	-33.82%	(3)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30,696,373,881	46,131,540,497	(15,435,166,616)	-33.46%	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25,252,401,833	40,658,931,143	(15,406,529,310)	-37.89%	

- (1) Tăng chi phí tài chính do trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư cổ phiếu vào công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn Thông theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC.
- (2) Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp do trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu thương mại theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC.
- (3) Giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận kế toán trước và sau thuế thu nhập doanh nghiệp do ảnh hưởng của các nguyên nhân nêu trên.

- Tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Chênh lệch	Tăng/Giảm %	Ghi Chú
	Số liệu báo cáo sau kiểm toán	Số liệu báo cáo trước kiểm toán			
	(1)	(2)			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	539,902,121,248	487,798,383,308	52,103,737,940	10.68%	(1)

BM01-QT06-HC / LSD: 01

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	539,807,721,247	487,703,983,307	52,103,737,940	10.68%	
Giá vốn hàng bán	449,747,925,212	397,740,854,603	52,007,070,609	13.08%	(2)
Chi phí tài chính	73,890,658,856	68,659,220,737	5,231,438,119	7.62%	(3)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	42,148,230,342	31,619,877,057	10,528,353,285	33.30%	(4)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27,803,575,106	43,485,980,075	(15,682,404,969)	-36.06%	(5)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28,276,055,197	43,958,460,166	(15,682,404,969)	-35.68%	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22,331,754,860	38,000,367,919	(15,668,613,059)	-41.23%	
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	22,331,754,860	38,000,367,919	(15,668,613,059)	-41.23%	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	302	514	(212)	-41.23%	(6)

- (1) Tăng doanh thu và doanh thu thuần từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ do xác định lại số liệu của bút toán cần trừ giao dịch nội bộ trên báo cáo hợp nhất giữa SGT và công ty TNHH MTV Saigontel.
- (2) Tăng giá vốn hàng bán do xác định lại số liệu của bút toán cần trừ giao dịch nội bộ trên báo cáo hợp nhất giữa SGT và công ty TNHH MTV Saigontel.
- (3) Tăng chi phí tài chính do trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư cổ phiếu vào công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn Thông theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC và tăng khoản lỗ phát sinh từ việc đánh giá lại chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ.
- (4) Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp do trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu thương mại theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC.
- (5) Giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận kế toán trước và sau thuế thu nhập doanh nghiệp do ảnh hưởng của các nguyên nhân nêu trên.
- (6) Giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu do ảnh hưởng của các nguyên nhân nêu trên.

2. Giải trình lợi nhuận kế toán sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

- Tại báo cáo kết quả kinh doanh riêng lẻ:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo sau kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/Giảm	Ghi Chú
	Năm 2015	Năm 2014			
	(1)	(2)			
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.368.967.272	48.047.776.491	29.321.190.781	61%	
Doanh thu hoạt động tài chính	62.602.709.330	105.116.576.952	(42.513.867.622)	-40%	
Chi phí tài chính	72.374.555.779	86.175.732.897	(13.801.177.118)	-16%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.486.837.596	39.510.225.831	(5.023.388.235)	-13%	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.207.085.042	24.642.694.397	5.564.390.645	23%	
Thu nhập khác	1.304.294.520	9.331.930.704	(8.027.636.184)	-86%	

3.03/12
C/C
TRÁCH
EM T/Đ
TN H/Đ
H/Đ
12-14

Chi phí khác	815.005.681	1.885.734.848	(1.070.729.167)	-57%
Lợi nhuận khác	489.288.839	7.446.195.856	(6.956.907.017)	-93%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.696.373.881	32.088.890.253	(1.392.516.372)	-4%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.605.431.038	1.752.925.561	3.852.505.477	220%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.252.401.833	28.656.864.000	(3.404.462.167)	-12%

Trong năm 2015, công ty có đầu tư mở rộng kinh doanh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu trên các lĩnh vực như: cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và mua bán thiết bị viễn thông.... Việc mở rộng đầu tư này mang lại cho SGT một khoản lợi nhuận thuần tăng 61% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, trên tinh thần tiết kiệm, cắt giảm các chi phí chưa thật cần thiết, song song với việc tất toán các khoản dự nợ gốc vay đến hạn cho các tổ chức tín dụng đã làm cho chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm tương ứng từ 13% đến 16% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, doanh thu hoạt động tài chính năm nay giảm 40% và lợi nhuận khác giảm 93% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi nhánh Bắc Ninh phát sinh tăng 220% từ hoạt động cho thuê nhà xưởng và bán đất. Chính vì những lý do nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay biến động giảm 12% so với cùng kỳ năm trước.

- Tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo sau kiểm toán		Chênh lệch	Tăng/Giảm %	Ghi Chú
	Năm 2015	Năm 2014			
	(1)	(2)			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22,331,754,860	28,656,864,000	(6,325,109,140)	-22%	

Hai công ty con của SGT bao gồm: Công ty TNHH MTV Saigontel được thành lập ngày 06/11/2014 và Công ty CP Phân Phối và Dịch Vụ Saigontel được thành lập ngày 06/12/2014 nên năm 2014 SGT không thực hiện lập báo cáo tài chính hợp nhất nên số liệu so sánh đầu kỳ trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 được SGT lấy theo số liệu trên báo cáo kết quả hoạt động riêng lẻ của Công ty mẹ. Tuy nhiên, SGT cũng giải trình khoản biến động giảm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất là do biến động giảm lợi nhuận ở công ty mẹ là 3,4 tỷ và khoản lỗ của các công ty con được hợp nhất năm 2015.

3. Thuyết minh bổ sung “Giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan” trong năm 2015 thuộc bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất:

SGT xin thuyết minh bổ sung chi tiết mối quan hệ với các bên liên quan đã trình bày tại mục VIII.2 “Giao dịch với các bên liên quan” như sau:

105
 CÔNG
 NIỆM
 DÂN
 C TH
 CHỈ
 P H

Đơn vị tính: đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong kỳ	Số dư cuối kỳ phải thu (phải trả)
Công ty CP Dịch vụ Kinh Bắc	Thành viên HĐQT Nguyễn Thị Kim Thanh có anh ruột Nguyễn Sơn là chủ tịch HĐQT của Công ty CP DV Kinh Bắc	Chuyển nhượng cổ phần	94.500.000.000	388.200.000.000
CTCP Khoáng Sản Sài Gòn Quy Nhơn	SGT có đầu tư dài hạn vào công ty CP Khoáng sản Sài Gòn Quy Nhơn	Phải thu tiền thuê đất		199.750.000.000
Công ty CP Kum Ba	Công ty CP Đầu tư Sài Gòn là cổ đông lớn của SGT có công ty con là công ty Kum Ba.	Phải trả tiền vay		(7.703.333.333)
Công ty CP KCN Sài Gòn - Bắc Giang	Có chung nhà đầu tư là Tổng công ty Kinh Bắc	Phải trả tiền mượn		(21.592.687.097)
Công ty CP KCN Sài Gòn - Hải Phòng	Có chung nhà đầu tư là Tổng công ty Kinh Bắc	Phải trả tiền mượn		(7.200.000.000)
Công ty CP Đầu tư Sài Gòn	Cổ đông lớn của SGT	Phải trả tiền mượn		(51.547.175.178)
Công ty Cổ phần Năng lượng Sài Gòn - Bình Định	Có chung nhà đầu tư là Tổng công ty Kinh Bắc	Phải trả tiền hợp tác kinh doanh		(60.000.000.000)
Công ty CP Cơ điện tử - Tin học Cholimex	Thành viên HĐQT Nguyễn Thị Strong là chủ tịch HĐQT của Công ty CP Cơ điện tử - Tin Học Cholimex	Chuyển nhượng cổ phần	31.250.000.000	31.250.000.000
Công ty CP TN Global	Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh - TGD công ty CP TN Global là viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại SGT	Chuyển nhượng cổ phần	75.200.000.000	75.200.000.000
		Ký quỹ thuê văn phòng	1.500.000.000	1.500.000.000
Ông Đặng Thành Tâm	Chủ tịch HĐQT	Phải trả tiền mượn		(7.000.000.000)
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	Mượn tiền	16.500.000.000	(80.000.000.000)
Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Nhận chuyển nhượng cổ phần	40.219.200.000	54.172.800.000

1304
 3 T
 NH
 Á D
 ANH
 MINH
 8 C
 G
 PH
 V
 G
 P
 I

4. **Giải trình chênh lệch số liệu “ khoản mục đầu tư tài chính dài hạn” trên thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 trước và sau kiểm toán:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 sau kiểm toán		Số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2015		Chênh lệch	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Số lượng cổ phiếu	Giá trị
	(1)		(2)		(3)=(1)-(2)	
Công ty CP ĐIPT NM điện SG Bình Thuận	-	-	4.725.000	94.500.000.000	(4.725.000)	(94.500.000.000)
Cty CP Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn	10.753.665	171.338.144.445	16.003.665	277.788.144.445	(5.250.000)	(106.450.000.000)
Tổng cộng	10.753.665	171.338.144.445	20.728.665	372.288.144.445	(9.975.000)	(200.950.000.000)

Cuối năm 2015, SGT tiến hành mua các cổ phiếu của hai công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà Máy điện Sài Gòn Bình Thuận và công ty CP Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn. Tuy nhiên, SGT và bên chuyển nhượng cổ phiếu chưa thực hiện hoàn tất thủ tục sang tên nên SGT thực hiện điều chỉnh giảm các chỉ tiêu trên khoản mục “ Đầu tư tài chính dài hạn “ theo đúng quy định.

5. Giải trình việc chậm nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Ngày 29/3/2016, SGT đã gửi công văn số 12/2016/CV-SGT đề nghị gia hạn thời gian nộp báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán do SGT có nhiều công ty con phải phát hành BC kiểm toán nên không kịp tổng hợp báo cáo để phát hành. Sau đó, SGT cũng chưa nhận được công văn phúc đáp của Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước về việc có chấp thuận cho việc gia hạn nêu trên hay không. Tuy nhiên, về phía SGT và AISC đã nỗ lực hết sức để phát hành báo cáo sớm nhất có thể.

Trên tinh thần nỗ lực đó, ngày 01/04/2016, SGT đã hoàn tất việc nộp báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán cho các cơ quan quản lý, đồng thời thực hiện công bố thông tin trên website của SGT theo quy định.

Trân trọng .

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

Phần xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM

Chúng tôi xác nhận các giải trình của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn là phù hợp.

17-C
 HẠN
 CH VI
 PHỔ
 1 HI M
 26
 TY
 AN
 NH
 N
 10



Tổng Giám đốc

PHẠM VĂN VINH

